

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Mùi, sinh năm 1993;

Số căn cước công dân: 044093004609, cấp ngày 17/7/2022;

Địa chỉ: Thôn Phú Hoà, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Chị Lê Thị Quyết, sinh năm 1996;

Số căn cước công dân: 044196002258, cấp ngày 04/10/2022;

Địa chỉ: Thôn Phú Hoà, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Mùi và chị Lê Thị Quyết.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Mùi và chị Lê Thị Quyết thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Nhật Minh, sinh ngày 13/11/2018. Hai bên thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao con Nguyễn Văn Nhật Minh cho chị Quyết trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Mùi tự nguyện cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng), kể từ tháng 03/2026 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Văn Mùi và chị Lê Thị Quyết thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn Mùi và chị Lê Thị Quyết mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh Mùi phải chịu 150.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; anh Mùi thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị Quyết. Số tiền án phí chị Quyết phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000699, ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Trường Phú;
- Công an xã Trường Phú;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường